

Bản án số: **441/2023/HS-PT**

Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tiến**

Các Thẩm phán:

ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Phạm Văn Hợp**

Thư ký phiên tòa: bà **Đoàn Thị Thu Hiền**; Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Vân**; Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng với Điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 402/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Võ Thị O, sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1990, tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Số C đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo C; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T và bà Trần Thị T1 (chết); Chồng: không rõ và 01 con sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 19 tháng 5 năm 2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thị T2, sinh ngày: 09 tháng 3 năm 2001, tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo C, Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Trần Thị T1 (chết); Có chồng: Lê Hoàng V và con: 01 con sinh năm 2022. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Huỳnh Tấn K – Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Đình T3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K bào chữa cho các bị cáo (Có mặt).

**Người làm chứng:*

1. Bà Lưu Thị Ánh N, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa,

2. Ông Đỗ Xuân P, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 19 tháng 5 năm 2022, Tổ công tác thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy công an tỉnh K phối hợp với Công an phường L, thành phố N tuần tra trên địa bàn. Khi đến trước khu vực vũ trường H (Số C đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) thì tổ công tác phát hiện Võ Thị T2 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành yêu cầu kiểm tra. T2 khai nhận đang cất giấu ma túy ở túi áo khoác bên phải phía trước để chờ bán cho người mua. Tổ công tác đã đưa T2 về trụ sở Công an phường L, làm việc. Tại cơ quan công an, T2 đã tự lấy trong túi áo khoác ra 01 hộp giấy màu hồng bên trong có 02 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “Khay” do Võ Thị O (chị ruột T2) đưa cho T2 để đi bán cho người nghiện ma túy kiếm lời.

Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác tiếp tục phối hợp với Công an phường V, thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Thị O (tại nhà T đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa). Thời điểm khám xét có mặt Võ Thị O đã thu giữ được 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng bên trong có chứa 31 viên nén hình tròn màu xanh có tổng khối lượng 10,2805 gam (ký hiệu C); 01 túi nylon màu trắng bên trong có 07 túi nylon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 13,3743 gam (ký hiệu D); 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 3,324 gam (ký hiệu E); 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa chất bột màu, có khối lượng 0,4578 gam (ký hiệu F); 02 bì thư bằng giấy bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa 49 viên nén hình tròn màu xanh, 01 mặt in chìm chữ “LV” lồng vào nhau có tổng khối lượng 16,2639 gam (ký hiệu G).

Quá trình điều tra, Võ Thị O1 khai nhận: Khoảng cuối tháng 3 năm 2022, O1 bắt đầu mua ma túy cho người tên C (giới tính N1, chưa xác định lai lịch) từ huyện V, tỉnh Khánh Hòa đem về thành phố N bán lại cho người nghiện kiếm lời. Cách thức mua ma túy, O1 khai sử dụng số điện thoại 0345226274 gọi đến số 0901905646 cho C báo số lượng ma túy cần mua. C đồng ý bán với giá 250.000 đồng/viên ma túy thuốc lắc, 3.000.000 đồng/túi nửa hộp 5 ma túy “Khay”. Sau đó, C trực tiếp mang ma túy vào N giao cho O1 hoặc gửi qua đường xe buýt Quyết Thắng để nhận tại khu vực dốc trường đại học N3. Sau khi nhận được ma túy, O1

sử dụng tài khoản 006100101173761 mang tên Nguyễn Thị Lan Q mở tại ngân hàng V1, tài khoản này do C đưa, số ma túy mua được, O1 đem về nhà trọ cất giấu, khi có người nghiện hỏi mua O1 bán với giá 300.000 đồng/viên ma túy thuốc lắc 3.500.00 đồng/túi nửa hộp 5 ma túy “Khay”. Khi người nghiện như Lưu Thị Ánh N, Đỗ Xuân P gọi điện thoại đến số 0345226274 hoặc gọi số điện thoại 0707106615 của O1 hỏi mua ma túy thì O1 nói giá và thống nhất địa điểm giao ma túy. Sau đó, O1 trực tiếp mang ma túy đi bán hoặc đưa ma túy cho Võ Thị T2 đi bán. Tiền mua ma túy người mua sẽ trả bằng tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản của O1 tại ngân hàng V1.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19 tháng 5 năm 2022, có người nam sử dụng số điện thoại 0823224444 gọi đến số điện thoại 0707106615 của O1 hỏi mua 02 túi nửa hộp 5 ma túy “Khay”, O1 đồng ý bán với giá 7.000.000 đồng và hẹn đến điểm giao mua ma túy tại trước khu vực vũ trường H (số C đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa). Lúc này, O1 nói T2 lấy 02 túi nửa hộp 5 ma túy “Khay” đi đến điểm hẹn bán cho người nam trên. Khi T2 đem ma túy đi tới điểm hẹn thì bị công an tỉnh K phát hiện.

Tại Bản kết luận giám số 187/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6367 gam là loại Katemine.

- Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 10,2805 gam là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng 13,3743 gam là loại Katemine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu E gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,3243 gam là loại Katemine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu F gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4578 gam là loại Katemine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu G gửi giám định là ma túy, có khối lượng 16,2639 gam là loại MDMA.

Tổng khối lượng ma túy MDMA là **26,5444 gam**, tổng khối lượng ma túy Katemine là **20,7934 gam**,

Về đồ vật tài liệu tạm giữ:

- 01 điện thoại hiệu Forme màu hồng, số thuê bao 0345226274, 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng số thuê bao 0707106615 thu giữ của Võ Thị O.

- 01 điện thoại hiệu Iphone màu hồng, số thuê bao 0935824576 thu giữ của Võ Thị T2,

- 01 hộp giấy màu hồng ngoài có ghi dòng chữ “KEM TRỊ THÂM NÁCH, HOI NÁCH CÔ BƠ”,

- 01 xe mô tô hiệu Atilla màu đỏ biển kiểm soát 79Z1 -232.36.

Các mẫu giám định còn lại ký hiệu **A, C, D, E, G**

Với nội dung vụ án như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với các bị cáo Võ Thị O, Võ Thị T2.

1. Xử phạt:

Bị cáo Võ Thị O 17 (Mười bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt ngày 19 tháng 5 năm 2022.

Bị cáo Võ Thị T2 15 (Mười lăm) năm 06 (S) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm: ngày 04/8/2023, bị cáo Võ Thị O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 31/7/2023 bị cáo Võ Thị T2 kháng cáo cho rằng Bị cáo bị tuyên phạt 15 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bị cáo không đồng ý vì mức hình phạt quá cao và không đúng tội danh, Bị cáo không biết việc mua bán ma túy của bị cáo O, không được bị cáo O chia tiền, chỉ đưa hàng do bị cáo O nhờ.

Tại phiên tòa: các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị O, Võ Thị T2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với các Bị cáo; Luật sư bào chữa cho Võ Thị T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo T2 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Võ Thị O, Võ Thị T2.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có cơ sở để kết luận: khoảng 0 giờ 40 ngày 19/5/2022, đã bắt quả tang Võ Thị T2 đang tàng trữ trái phép 3,6367 gam ma túy loại Ketamine; tiến hành khám xét chỗ ở của Võ Thị O (số C đường N, phường V, thành phố N, Khánh Hòa) thu giữ 26,5444 gam ma túy MDMA và 17,1567 gam ma túy loại Ketamine. Qua điều tra xác định thời gian từ tháng 3/2022 đến ngày 19/5/2022, Võ Thị O và Võ Thị T2 đã nhiều lần mua ma túy của một người tên C (chưa xác định được lai lịch) về bán cho Lưu Thị Anh N2, Đỗ Xuân P và một số người nghiện. Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tuyên bố các bị cáo Võ Thị O và Võ Thị T2 phạm tội: “

Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị T2 cho rằng Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo không đúng tội danh thì thấy: Bị cáo bị bắt quả tang trong người đang cất giữ 3,6367 gam ma túy loại Ketamine, Bị cáo cho rằng Bị cáo đi giao hàng cho bị cáo O, không biết gói hàng giao là ma túy là không đúng, trong các Biên bản lấy lời khai của người làm chứng Đỗ Xuân P xác định bị cáo Võ Thị T2 có bán ma túy cho Đỗ Xuân P và nhiều lần bán ma túy cho các người nghiện sử dụng vào thời điểm cuối tháng 3 năm 2022 đến ngày 19 tháng 5 năm 2023. Vì vậy, hành vi của bị cáo Võ Thị T2 bị truy tố và xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Thị O và Võ Thị T2 thì thấy: bị cáo Võ Thị O và Võ Thị T2 đã có hành vi mua bán 26,5444 gam ma túy MDMA; 20,7934 gam ma túy Ketamine. Hành vi của các bị cáo bị truy tố và xét xử theo tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Võ Thị O 17 năm tù, xử phạt bị cáo Võ Thị T2 15 năm 6 tháng tù là mức hình phạt giữa khung và đầu khung của tội mà các bị cáo bị truy tố và xét xử là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà Bị cáo và Luật sư bào chữa cho Bị cáo nêu ra thì đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên hình phạt mà Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định đối với các bị cáo Võ Thị O và Võ Thị T2.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các Quyết định về: Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị O và Võ Thị T2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1. Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Thị O 17 (Mười bảy) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 19 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Võ Thị T2 15 (Mười lăm) năm 06 (S) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thị O và Võ Thị T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định về: Hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; Án phí sơ thẩm được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến